

**CÔNG TY TNHH SX & TM
DV BẢO HƯNG**

v/v kê khai giá phụ thu dịp tết
Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026
tuyển cố định từ Gia Lai đi
TP.HCM, Cần Thơ, Tây Ninh
và ngược lại.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP — TỰ DO — HẠNH PHÚC**

Gia Lai, ngày 15 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Sở Xây dựng Tỉnh Gia Lai

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị Định số 85/2024 NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá

Công ty TNHH MTV SX&TM DV Bảo Hưng gửi bảng kê khai mức giá phụ thu hàng hóa, dịch vụ bán hàng trong nước hoặc xuất khẩu (đính kèm file).

Mức giá kê khai này được thực hiện từ ngày 03/02/2026 đến ngày 04/03/2026

Công ty TNHH SX&TM DV Bảo Hưng xin cam kết về tính chính xác của mức phụ thu. mà công ty đã kê khai.

Nơi nhận:

Như trên

Sở Xây Dựng tỉnh Gia Lai

Các đầu Bến xe .

Lưu Vp.

Họ và tên người nộp biểu mẫu: Phan Trần Ý Hạnh

Đơn vị thực hiện kê khai: Số 51 Nguyễn Huệ, Khu Phố Dương Liễu Tây, Xã Bình Dương,
Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Số điện thoại liên hệ: 0934032269 giám đốc — 0365600599 — phụ trách điều hành vận tải Ghi
nhận ngày nộp văn bản kê khai giá của cơ quan tiếp nhận Sở Xây Dựng tỉnh Gia Lai.

SỞ XÂY DỰNG TỈNH GIA LAI	
ĐẾN	Số: 5467
	Ngày: 06/21/2026
	Chuyển:
Số và ký hiệu hồ sơ:	



an

BẢNG KÊ KHAI PHỤ THU GIÁ VÉ

Mức kê khai giá vé trong nước: các mức giá tại bến xe, đại lý, văn phòng công ty.

1/ Thời điểm trước tết (chiều về từ Cần Thơ, , Tp Hồ Chí Minh về Gia Lai)

stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	Loại xe khai thác	Đơn Vị tính	Giá niêm Yết	Thời điểm phụ thu	Tỉ lệ phụ thu	Mức phụ thu
1	Tuyên HCM — Gia Lai (bến xe Miền Tây — Bến xe An Nhon)	22 chỗ	Đồng / HK	500.000	Từ ngày 03/02/2026 — 05/02/2026 (tức từ 16/12/2025 — 18/12/2025 âm lịch)	40%	200.000 vnd
2	Tuyên Cần Thơ — Gia Lai (bến xe Cần Thơ — bến xe Bồng Sơn)	22 chỗ		687.273	Nt	40%	271.309 vnd
3	Tuyên Tây Ninh — Gia Lai (bến xe Tây Ninh — bến xe Bồng Sơn)	22 chỗ		700.000	Nt	40%	280.000 vnd
4	Tuyên HCM — Gia Lai (Bến xe Miền Tây — Bến xe An Nhon)	22 chỗ		500.000	Từ ngày 06/02/2026 — hết ngày 19/02/2026 (19/12/2025 — hết 03/01/2026 âm lịch	60%	300.000 vnd
5	Tuyên Cần Thơ — Gia Lai (bến xe Cần Thơ — bến xe Bồng Sơn)	22 chỗ		687.273	nt	60%	412.364 vnd
6	Tuyên Tây Ninh — Gia Lai (bến xe Tây Ninh — bến xe Bồng Sơn)	22 chỗ		700.000	Nt	60%	420.000 vnd

2/ Thời điểm sau tết chiều đi từ Gia Lai đi Cần Thơ, Tp Hồ Chí Minh

stt	Tên hàng hóa, Dịch vụ	Loại xe khai thác	Đơn Vị tính	Giá niêm Yết	Thời điểm phụ thu	Tỉ lệ Phụ thu	Mức phụ thu
1	Tuyến Gia Lai —HCM (bến xe An Nhơn — Bến xe Miền Tây)	22 chỗ	Đồng / HK	500.000vnd	Từ ngày 20/02/2026 — 04/03/2026 (tức từ 04/01/2026 — 16/01/2026 âm lịch)	60%	300.000 vnd
3	Tuyến Gia Lai — Cần Thơ (bến xe Bông Sơn — bến xe Cần Thơ)	22 chỗ		700.000	Nt	60%	420.000 vnd

Gia Lai, ngày 15 tháng 0 năm 2026

PHƯƠNG ÁN GIÁ

Tên dịch vụ: Vé Xe Khách Từ Gia Lai đi Tp Hồ Chí Minh, Cần Thơ Và Ngược lại

I/ Bảng tổng hợp tính giá:

- Mỗi tháng mỗi xe thực hiện 15 chuyến với số lượng là 24 hành khách/ 1 xe / 1 lượt.

-Cự ly vận chuyển: 750 km lộ trình

- Cự ly vận chuyển : 881 km lộ trình bến xe Bồng Sơn-QL1-QL1D-QL1-các tuyến cao tốc Bắc Nam-TP Hồ Chí Minh-QL1-bến xe trung tâm Cần Thơ và ngược lại
Bảng tính chi phí cho 01 chuyến bằng 2 lượt đi và về

STT	Chi tiêu tính toán	Đơn vị tính	Thành tiền	Ghi chú
A	Sản lượng tính giá	Đồng		
B	Chi phí sản xuất kinh doanh			
I	Chi phí trực tiếp	Đồng		
1	Chi phí nguyên liệu	Đồng		
2	Chi phí lương	Đồng		
3	Chi phí khấu hao tài sản	Đồng		
4	Chi phí sản xuất kinh doanh	Đồng		
II	Chi phí chung			
5	Chi phí sản xuất chung	Đồng		
6	Chi phí lãi vay ngân hàng	Đồng		
7	Chi phí bán hàng	Đồng		
8	Chi phí quản lý	Đồng		
	TỔNG CHI PHÍ CHO 1 CHUYẾN XE	ĐỒNG		

II/Giải trình chi tiết cách tính các khoản chi phí

A. Số lượng tính giá

B. Chi phí sản xuất kinh doanh

1. Chi phí trực tiếp

A, Chi phí nhiên liệu

- Định mức nhiên liệu 35 lít/ 100km

- Cự ly trung bình 800km: 35 lít x 8 x 2 lượt = 560 lít/chuyến

- thành tiền $560 \times 190.000 = 10.640.000 \text{vnd}$
- Dầu nhớt: 2% nhiên liệu chính = 212,800vnd

B, chi phí lương 2600,000 đồng

- Lái xe 2 người $\times 1.000.000 = 2.000.000 \text{vnd}$
- Quản lí trên xe 1 người = 1.000.000vnd

C, chi phí khấu hao tài sản

- Khấu hao tài sản cố định, tài sản cố định thực tế 3700,000 vnd khấu hao dự kiến trong 10 năm
- KHTSCD: $3750.000.000 : 10 \text{ năm} : 12 \text{ tháng} : 15 \text{ chuyến/tháng} = 2.083.000 \text{vnd/chuyến}$

D, chi phí sản xuất kinh doanh 2,480,000 chuyến

- Lệnh 2 đầu bến: 600,000 vnd/ chuyến
- Chi phí dịch vụ khăn lạnh, nước suối, khăn lạnh, sữa hộp = 10.000vnd/kh
- Chi phí 1 chuyến: $10.000 \times 2 \times 24 = 480.000 \text{vnd}$
- Chi phí cầu đường 1.400.000vnd

2. Chi phí chung

2.1 Chi phí sản xuất chung 2.758.620 đồng/ chuyến

A, Sửa tài sản

- Sửa chữa lớn = $10\% \text{KHTSCD} = 2.083.000 \times 10\% = 208.300 \text{ đồng}$
- Sửa chữa thường xuyên = $40\% \text{ sửa chữa lớn} = 208.300 \text{ đồng} \times 40\% = 83.320 \text{ đồng}$
- Bảo hiểm vật chất xe và BH trách nhiệm dân sự
 $72.000.000/\text{năm/xe} : 12 \text{ tháng} : 15 \text{ chuyến} = 400.000 \text{ đồng/chuyến}$

B, Tiền xăng lốp và tiền ắc quy

- 1 lốp đi được 55.000km trị giá 10.000.000 đồng / cái
- 06 chiếc $\times 10.000.000 \text{ đồng/ chiếc} : 800 \text{km} \times 55.000.000 \times 2 \text{ lượt} = 1.745.000 \text{ đồng/chuyến}$
- Ắc quy = 2 cái = 8.000.000 đồng sử dụng 2 năm = 22.000 đồng
- Chi phí rửa xe 300.000 đồng/ chuyến

C, Chi phí lãi vay ngân hàng

- Giá trị xe $3.750.000.000 \times 70\% \times 0.8\%/\text{tháng} : 15 \text{ chuyến} = 1.400.000 \text{ đồng/chuyến}$

2.2. Chi phí bán hàng

- Hoa hồng $5\% \times 24 \text{ vé} \times 500.000/\text{vé} \times 5\% \times 2 = 1.200.000 \text{ đồng/ chuyến}$

2.3. Chi phí quản lý 1.000.000 đồng / chuyến

- Tiền chi phí đi lại trong chuyến khách + tiền điện thoại + lương nhân viên + thuê mặt bằng + tiền khấu hao xe trung chuyển

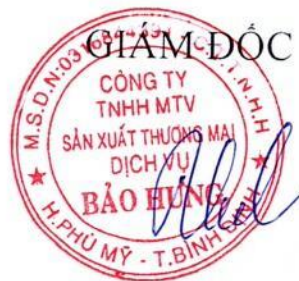
3. TỔNG CHI PHÍ CHO 1 CHUYẾN XE ĐI VÀ VỀ 24.374.420 ĐỒNG / CHUYẾN

⇒ GIÁ VÉ CHO 1 HÀNH KHÁCH / CHUYỂN XE = 507.800 ĐỒNG / KHÁCH / LƯỢT

Nhưng hiện tại công ty chỉ niêm yết giá cước là 500.000 vnd cho cự ly chuyển dưới 800km và 650.000 vnd cho cự ly trên 800km vì sự cạnh tranh của thị trường và nền kinh tế đã có sự khó khăn.

Trong dịp tết Bính Ngọ, lượng khách phát sinh chỉ có 1 chiều tập trung trong vài ngày, để bù đắp chi phí cho chiều rỗng, nên công ty phụ thu cụ thể:

- Phụ thu 40% giá vé = 500.000 đồng x 40% = 200.000 đồng, tổng giá vé là 500.000 + 200.000 = 700.000 đồng / hành khách / lượt. Từ ngày 03/02/2026 đến 05/02/2026 (tức từ 16/01/2026 đến 18/01/2026 âm lịch). Chiều từ Tp Hồ Chí Minh đi Gia Lai.
- Phụ thu 40% giá vé = 650.000 đồng x 40% = 260.000 đồng, tổng giá vé là 650.000 + 260.000 = 910.000 đồng / hành khách / lượt. Từ ngày 03/02/2026 đến 05/02/2026 (tức từ 16/01/2026 đến 18/01/2026 âm lịch). Chiều từ Cần Thơ đi Gia Lai.
- Phụ thu 60% giá vé = 500.000 đồng x 60% = 300.000 đồng, tổng giá vé là 800.000 đồng / hành khách / lượt. Từ ngày 06/02/2026 đến 19/02/2026 (tức 19/12/2025 – 03/01/2026 âm lịch) chiều từ Tp Hồ Chí Minh đi Gia Lai.
- Phụ thu 60% giá vé = 650.000 đồng x 60% = 390.000 đồng, tổng giá vé là 1.040.000 đồng / hành khách / lượt. Từ ngày 06/02/2026 đến 19/02/2026 (tức 19/12/2025 – 03/01/2026 âm lịch) chiều từ Cần Thơ đi Gia Lai.
- Phụ thu 60% giá vé = 500.000 đồng x 60% = 300.000 đồng, tổng giá vé là 800.000 đồng / hành khách / lượt. Từ ngày 20/02/2026 đến 04/03/2026 (tức 04/01/2026 – 16/01/2026 âm lịch) chiều từ Gia Lai đi Hồ Chí Minh.
- Phụ thu 60% giá vé = 650.000 đồng x 60% = 390.000 đồng, tổng giá vé là 1.040.000 đồng / hành khách / lượt. Từ ngày 20/02/2026 đến 04/03/2026 (tức 04/01/2026 – 16/01/2026 âm lịch) chiều từ Gia Lai đi Cần Thơ



Phan Trần Ý Hạnh

